

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ HỆ HOÀN CHỈNH KIẾN THỨC NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 636/QĐ-DHTL của Hiệu trưởng ngày 08 tháng 06 năm 2012)

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			11					
I.1	Các môn kỹ năng	Communication Skills			3					
1	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	Communication and Presentation Skills	COMS111	Phát triển kỹ năng	3	3				
I.2	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			8					
2	Toán III (Đại số tuyến tính)	Mathematics III (Linear Algebra)	MATH232	Toán học	3	2				
3	Toán IVa (Phương trình vi phân)	Mathematics IVa (Differential Equation)	MATH243	Toán học	2	2				
4	Toán V (Xác suất thống kê)	Mathematics V (Probability Statistics)	MATH253	Toán học	3		2			
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			61					
II.1	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			18					
5	Toán ứng dụng cho kỹ sư điện	Applied Mathematics for Electric Engineers	EENG131	Kỹ thuật điện	4		4			
6	Mạch điện II	Circuits II	EENG141	Kỹ thuật điện	3	3				
7	Kỹ thuật điện từ	Electromagnetics	EENG153	Kỹ thuật điện	3		3			
8	Kỹ thuật cơ điện	Electromechanics	EENG154	Kỹ thuật điện	2		2			
9	Cung cấp điện	Power Supply	EENG162	Kỹ thuật điện	2	2				
10	Điện tử công suất	Power Electronics	EENG164	Kỹ thuật điện	2		2			
11	Truyền động điện	Electric Drive Systems	EENG165	Kỹ thuật điện	2		2			
II.2	Kiến thức ngành	Core Area Subjects			26					
II.2.1	Chuyên ngành Hệ thống điện				26					
12	Lưới điện	Power Network	EPOW271	Kỹ thuật điện	4			4		
13	Phân tích sự cố	Fault Analysis	EPOW272	Kỹ thuật điện	3			3		
14	Kỹ thuật cao áp	High-voltage Engineering	EPOW273	Kỹ thuật điện	3			3		
15	Bảo vệ hệ thống điện	Power System Protection	EPOW274	Kỹ thuật điện	3			3		
16	Nhà máy điện	Power Plant Engineering	EPOW281	Kỹ thuật điện	3				3	
17	Điều khiển và ổn định hệ thống điện	Power System Control and Stability	EPOW282	Kỹ thuật điện	3				3	
18	Sử dụng máy tính trong phân tích hệ thống điện	Computer-Aided Power Network Analysis	EPOW283	Kỹ thuật điện	3				3	
19	Đồ án hệ thống điện I	Power Project I	EPOW270	Kỹ thuật điện	2			2		
20	Đồ án hệ thống điện II	Power Project II	EPOW280	Kỹ thuật điện	2				2	
II.2.2	Chuyên ngành Tự động hóa				26					
12	Hệ thống tuyến tính II	Linear Systems II	AUTO271	Kỹ thuật điện	4			4		
13	Điều khiển số	Digital Control	AUTO272	Kỹ thuật điện	3			3		
14	PLC nâng cao	Advanced PLC	AUTO273	Kỹ thuật điện	3			3		
15	Kỹ thuật vi xử lý	Microprocessor	AUTO274	Kỹ thuật điện	3			3		
16	Điều khiển quá trình	Process Control	AUTO281	Kỹ thuật điện	3				3	
17	Điều khiển truyền động điện	Control of Electric Devices	AUTO282	Kỹ thuật điện	3				3	
18	Sử dụng máy tính trong phân tích hệ thống điều khiển	Computer-Aided Control System Analysis	AUTO283	Kỹ thuật điện	3				3	
19	Đồ án truyền động điện I	Automation Project I	AUTO270	Kỹ thuật điện	2			2		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ HỆ HOÀN CHỈNH KIẾN THỨC NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 636/QĐ-ĐHTL của Hiệu trưởng ngày 08 tháng 06 năm 2012)

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5
20	Đồ án truyền động điện II	Automation Project II	AUTO280	Kỹ thuật điện	2				2	
II.3	Kiến thức tự chọn	Selectives			10			3	7	
II.3.1	Chuyên ngành Hệ thống điện				10			3	7	
1	Điện tử II	Electronics II	EENG371	Kỹ thuật điện	3			3		
2	Chất lượng điện năng	Electric Power Quality	EPOW371	Kỹ thuật điện	3			3		
3	Máy điện năng cao	Advanced Electric Machines	EENG372	Kỹ thuật điện	2			2		
4	Thiết kế hệ thống điều khiển	Control System Design	EPOW370	Kỹ thuật điện	2			2		
5	Kinh tế năng lượng	Energy Economics	EPOW381	Kỹ thuật điện	2				2	
6	Quy hoạch hệ thống điện	Power System Planning and Development	EPOW382	Kỹ thuật điện	2				2	
7	Nhà máy điện nguyên tử	Introduction to Nuclear Engineering	EPOW383	Kỹ thuật điện	3				3	
8	Quản lý năng lượng	Energy Management	ENM417	Kỹ thuật thủy điện và năng lượng tái tạo	2				2	
9	Thiết kế hệ thống tự động hóa	Automation System Design	EPOW380	Kỹ thuật điện	2				2	
II.3.2	Chuyên ngành Tự động hóa				10			3	7	
1	Điện tử II	Electronics II	EENG371	Kỹ thuật điện	3			3		
2	Điều khiển nâng cao	Advanced Control	AUTO372	Kỹ thuật điện	3			3		
3	Máy điện năng cao	Advanced Electric Machine	EENG372	Kỹ thuật điện	2			2		
4	Thiết kế cung cấp điện	Power Supply System Design	AUTO370	Kỹ thuật điện	2			2		
5	Hệ thống truyền thông	Communication Systems	AUTO371	Kỹ thuật điện	3				3	
6	Thiết bị điện tử và quang điện tử	Electronic And Photonic Devices	AUTO381	Kỹ thuật điện	3				3	
7	Điều khiển hệ thống năng lượng tái tạo	Control of Renewable Energy Systems	AUTO382	Kỹ thuật điện	2				2	
8	Mô phỏng và nhận dạng	System Simulation & Identification	AUTO383	Kỹ thuật điện	2				2	
9	Thiết kế máy điện	Electric Machine Design	AUTO380	Kỹ thuật điện	2				2	
II.5	Đồ án tốt nghiệp	Graduation thesis			7					7
	Tổng cộng (I + II)	Total			72	12	15	18	18	7